

Số: **137/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2022/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Vũ Đức T – Sinh năm 1985

- Chị Nguyễn Thị Phương H – Sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị Phương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận N, thành phố H ngày 25/02/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ cùng nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng cả anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị Phương H có 02 con chung là Vũ Thùy D, sinh ngày 15/8/2013 và Vũ Trúc A, sinh ngày 20/4/2017, hiện cả 2 cháu đang ở với chị H. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả 02 con cho chị H được nuôi dưỡng chăm sóc, anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H và anh T cùng thống nhất chị H sẽ chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[3] Xét thấy Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị Phương H T sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 18/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị Phương H.

- Về con chung: Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị Phương H có 02 con chung là Vũ Thùy D, sinh ngày 15/8/2013 và Vũ Trúc A, sinh ngày 20/4/2017. Giao cháu Thùy D và cháu Trúc A cho chị H được nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi một trong các bên có yêu cầu hoặc quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi một trong các bên có yêu cầu hoặc quyết định khác.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị

Phương H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034267 ngày 15/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *UBND phường Tây Mỗ, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội (GCNKH số 23/2013 quyền số 01/2013 ngày 25/02/2013);*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm